

Nghiên cứu Triển vọng Doanh nghiệp năm 2026 của UOB

(Doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) và Doanh nghiệp lớn)

Nửa đầu năm 2026

 Việt Nam



Giới thiệu

Nghiên cứu Triển vọng Doanh nghiệp của UOB, hiện đã bước sang năm thứ bảy, mang đến góc nhìn toàn cảnh về tình hình kinh doanh tại Việt Nam, tập trung vào các doanh nghiệp quy mô vừa và lớn.


Từ năm 2026 trở đi, khảo sát được thực hiện sáu tháng một lần nhằm bắt kịp với những thay đổi nhanh chóng của tình hình kinh tế và địa chính trị, đồng thời cung cấp những thông tin kịp thời cho các nhà quản lý.

Báo cáo Nửa đầu năm 2026 này bao gồm các chủ đề cốt lõi và chủ đề nổi bật mang tính xu hướng. Các chủ đề cốt lõi bao gồm Tâm lý kinh doanh, Phát triển bền vững, Chuyển đổi số, Quản lý chuỗi cung ứng, và Mở rộng thị trường quốc tế. Những chủ đề này được theo dõi xuyên suốt để thấy rõ sự thay đổi của thị trường và cách doanh nghiệp thích ứng.


Các chủ đề nổi bật mang tính xu hướng như Ứng dụng AI, Quản lý năng lượng, và Khả năng chống chịu của Chuỗi cung ứng tập trung vào những lĩnh vực mới nổi dự kiến sẽ ngày càng có tầm quan trọng đối với các doanh nghiệp. Chúng mang đến góc nhìn hướng tới tương lai, giúp các doanh nghiệp dự đoán được nhu cầu và chuẩn bị tốt hơn cho chặng đường phía trước.


Thông qua việc xem xét những lĩnh vực này, Nghiên cứu nhằm mục đích trang bị cho các doanh nghiệp những thông tin chi tiết cần thiết để vượt qua thách thức và nắm bắt cơ hội trong những năm tới.

Cách thức nghiên cứu


 Phỏng vấn 226 người, khảo sát trực tuyến kéo dài 15 phút, được thực hiện vào tháng 1 năm 2026


Đối tượng khảo sát

 Chủ sở hữu/Lãnh đạo cấp cao/Cấp quản lý tham gia vào các quyết định của doanh nghiệp


 Bao gồm Doanh nghiệp vừa và Doanh nghiệp lớn thuộc các ngành công nghiệp chủ chốt

Phân loại doanh nghiệp


 Doanh nghiệp vừa
200 tỷ VND đến dưới 5 nghìn tỷ VND


 Doanh nghiệp lớn
trên 5 nghìn tỷ VND


Ngành hàng


 Sản xuất,
Kỹ thuật & Công nghiệp

 Xây dựng
& Cơ sở hạ tầng

 Dịch vụ Chuyên nghiệp
& Kinh doanh

 Hàng tiêu dùng
& Thương mại Bán buôn

 Y tế, Dịch vụ Cộng đồng
và Cá nhân

 Công nghệ,
Truyền thông & Viễn thông



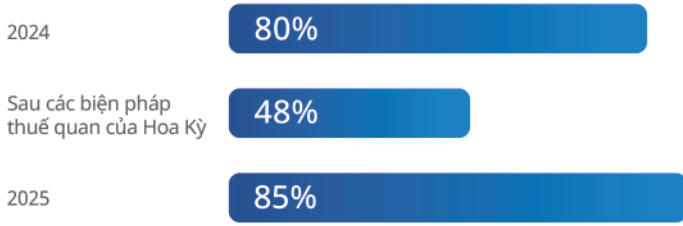
“Các doanh nghiệp Việt Nam đang cho thấy khả năng thích ứng và sức bền rất ấn tượng trong một môi trường toàn cầu ngày càng nhiều biến động. Chúng tôi nhận thấy một sự chuyển mình rõ rệt, không chỉ đơn thuần là phục hồi, mà đang hướng tới sự chuyển đổi mạnh mẽ, khi các doanh nghiệp đẩy mạnh đầu tư vào năng lực số, củng cố chuỗi cung ứng và mở rộng ra khu vực ASEAN để nắm bắt cơ hội tăng trưởng dài hạn. Là một ngân hàng hàng đầu tại ASEAN, với sự am hiểu sâu sắc thị trường địa phương và sở hữu một trong những mạng lưới rộng khắp nhất trong khu vực, UOB có vị thế thuận lợi để đồng hành cùng các doanh nghiệp trên hành trình này. Chúng tôi cam kết sát cánh cùng khách hàng ở mọi giai đoạn phát triển, giúp họ vững vàng trước biến động, khai mở cơ hội xuyên biên giới và tăng trưởng bền vững trong khu vực.”

Bà Annie Phạm Như Anh

Giám đốc Khối Ngân hàng Bán buôn, Ngân hàng UOB Việt Nam

Tâm lý và triển vọng kinh doanh đều ghi nhận sự phục hồi tích cực trong năm nay, với mức độ lạc quan vượt mức năm 2024

Mức độ tích cực về môi trường kinh doanh hiện tại



Mức độ tích cực về triển vọng kinh doanh



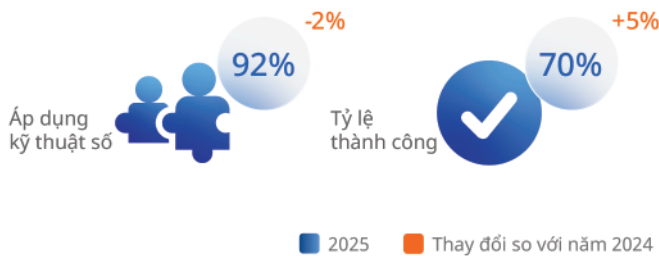
Các doanh nghiệp vẫn đang đối mặt với những thách thức vĩ mô như chi phí vận hành gia tăng, thay đổi trong chính sách pháp luật và căng thẳng địa chính trị leo thang

Những yếu tố vĩ mô ảnh hưởng đến doanh nghiệp trong năm 2025



Chuyển đổi số tiếp tục diễn ra rộng khắp, với 7 trong 10 doanh nghiệp đạt được thành công

Áp dụng kỹ thuật số và tỷ lệ thành công



Các doanh nghiệp vẫn ưu tiên phát triển bền vững, dù mức độ triển khai đã chững lại từ 2024

Triển khai phát triển bền vững

Mức độ quan trọng



Mức độ triển khai

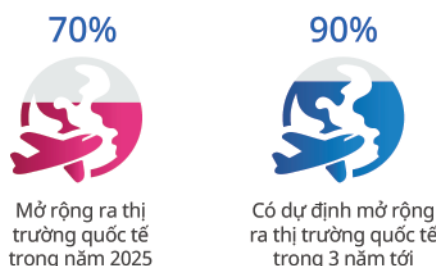


Những gián đoạn do địa chính trị đã giảm đáng kể, song quản trị chuỗi cung ứng vẫn là ưu tiên chiến lược của doanh nghiệp

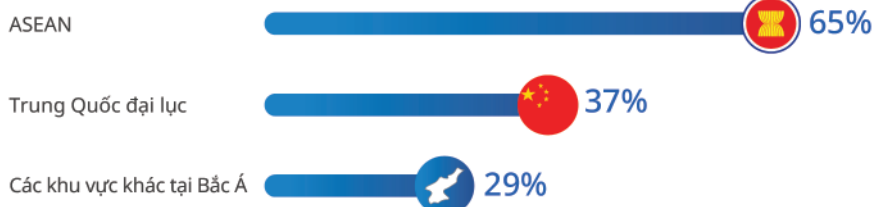
Tầm quan trọng của quản trị chuỗi cung ứng



Doanh nghiệp cho thấy ý định mở rộng kinh doanh ra thị trường quốc tế trong ba năm tới mạnh mẽ hơn so với mức độ mở rộng thực tế ghi nhận trong năm 2025

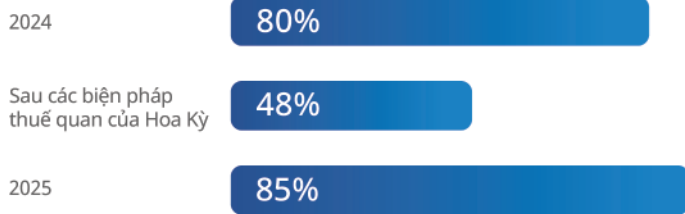


Thị trường mục tiêu cho kế hoạch mở rộng



Tâm lý và triển vọng kinh doanh đều ghi nhận sự phục hồi tích cực trong năm nay, với mức độ lạc quan vượt ngưỡng năm 2024

Mức độ tích cực về môi trường kinh doanh hiện tại

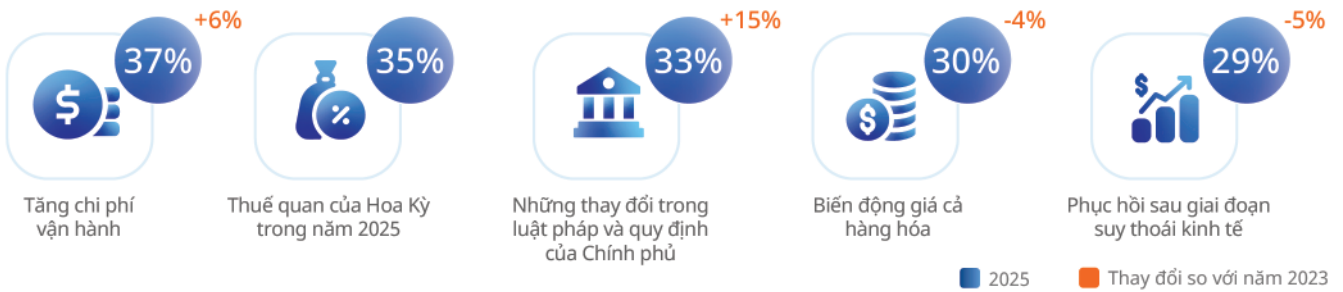


Mức độ tích cực về triển vọng kinh doanh



Các doanh nghiệp vẫn đang đối mặt với những thách thức vĩ mô như chi phí vận hành gia tăng, thay đổi trong chính sách pháp luật và căng thẳng địa chính trị leo thang

Những yếu tố vĩ mô ảnh hưởng đến doanh nghiệp trong năm 2025



Những thách thức vĩ mô này đã đẩy chi phí vận hành tăng cao, buộc gần một nửa doanh nghiệp triển khai các biện pháp cắt giảm chi phí

Những yếu tố ảnh hưởng đến vận hành doanh nghiệp



Các giải pháp tăng hiệu suất, giảm chi phí thuê mặt bằng và hỗ trợ làm việc từ xa đang được doanh nghiệp ưu tiên

Các biện pháp hỗ trợ cần thiết để doanh nghiệp đạt thành công trong năm 2026 trở đi



1 trong 2 doanh nghiệp thuộc lĩnh vực Dịch vụ Chuyên nghiệp & Kinh doanh đang tìm kiếm các giải pháp nâng cao hiệu quả vận hành, trong khi 3 trong 5 doanh nghiệp thuộc ngành Sản xuất, Kỹ thuật & Công nghiệp đang tìm kiếm các hỗ trợ tài chính trong năm 2026



Các doanh nghiệp lớn đang đạt hiệu quả chuyển đổi số vượt trội hơn các doanh nghiệp vừa, với chênh lệch lên đến 17 điểm phần trăm



Việc ứng dụng số tiếp tục diễn ra rộng khắp, với 7 trong 10 doanh nghiệp đạt được kết quả tích cực

Ứng dụng số và hiệu quả đạt được



Thành công trong chuyển đổi số



Tỷ lệ thành công ngày càng cao cho thấy chuyển đổi số đóng vai trò then chốt trong việc nâng cao hiệu quả kinh doanh, gia tăng năng suất và cải thiện trải nghiệm khách hàng

Tác động của chuyển đổi số



Nâng cao hiệu quả kinh doanh



Tăng năng suất và tối ưu vận hành



Cải thiện trải nghiệm khách hàng



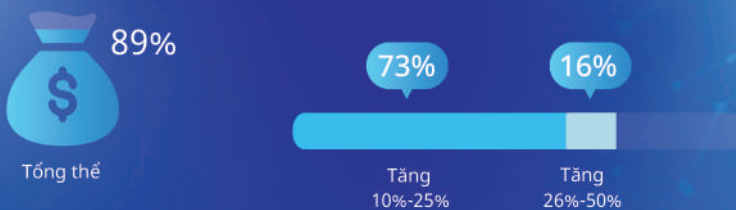
Tăng khả năng tiếp cận khách hàng



Nâng cao bảo mật và an toàn dữ liệu

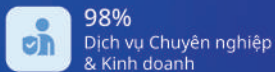
9 trong 10 doanh nghiệp có kế hoạch gia tăng đầu tư cho số hóa trong năm 2026

Tăng chi tiêu cho số hóa trong 2026 so với 2025

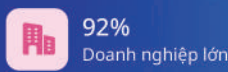


Các doanh nghiệp chi tiêu nhiều nhất cho số hóa

Theo ngành hàng



Theo quy mô doanh nghiệp



Theo thành phố



Các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực Dịch vụ Chuyên nghiệp & Kinh doanh và doanh nghiệp tại TP.HCM đang có kế hoạch tăng mạnh đầu tư cho số hóa trong năm nay



Phần lớn doanh nghiệp đang ở giai đoạn đầu của việc ứng dụng AI, với 8 trong 10 doanh nghiệp đã bắt đầu triển khai AI

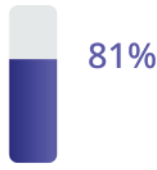
Mức độ ứng dụng AI



Ứng dụng giai đoạn đầu

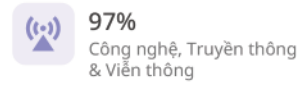


Ứng dụng nâng cao



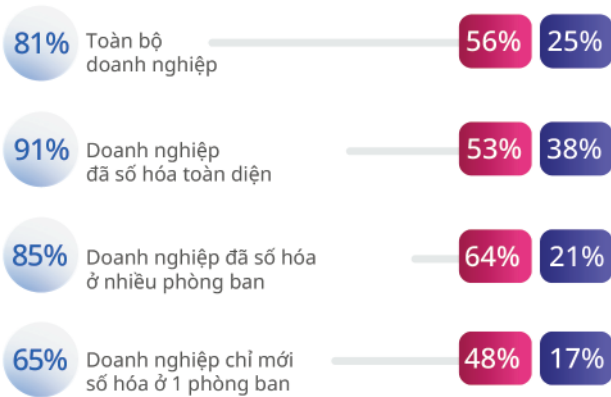
Tổng thể

Các doanh nghiệp có mức độ ứng dụng tổng thể cao hơn



Các doanh nghiệp đã triển khai số hóa sâu rộng, xuyên suốt trên nhiều phòng ban đang giành lợi thế tiên phong trong AI thông qua việc ứng dụng AI sớm hoặc ở mức độ nâng cao

Số hóa có mối liên hệ chặt chẽ với tốc độ ứng dụng AI



■ Ứng dụng AI (tổng thể) ■ Ứng dụng AI giai đoạn đầu ■ Ứng dụng AI nâng cao

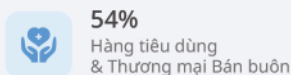
Việc ứng dụng AI đang mang lại hiệu quả rõ nét cho doanh nghiệp, từ cải thiện năng suất đến giảm chi phí và gia tăng doanh thu

Hiệu quả đầu tư kỳ vọng từ triển khai AI

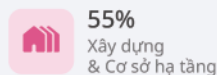


Tăng năng suất

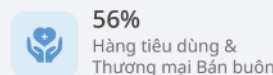
Tỷ lệ cao trong các ngành



Giảm chi phí



Tăng doanh thu



Tăng mức độ hài lòng và sự gắn kết với khách hàng

Khi AI được triển khai sâu rộng hơn trong tương lai, doanh nghiệp sẽ cần ưu tiên xử lý các thách thức liên quan đến chi phí, hệ sinh thái đối tác và mức độ sẵn sàng của hệ thống

Thách thức chính trong triển khai AI



Hạn chế chi phí và tài chính



Vấn đề liên quan đến nhà cung cấp giải pháp AI và hệ sinh thái đối tác



Vấn đề về dữ liệu và độ sẵn sàng của hệ thống



Quan ngại về quy định & tuân thủ



Thiếu hụt nhân lực và năng lực

Doanh nghiệp vẫn tiếp tục ưu tiên phát triển bền vững, dù mức độ triển khai đã giảm từ năm 2024

Triển khai phát triển bền vững

Mức độ quan trọng



Mức độ triển khai



■ 2025 ■ Thay đổi so với năm 2024

Tại Việt Nam, Chính phủ đang đặc biệt chú trọng đến ESG và khuyến khích các doanh nghiệp, đặc biệt là các tập đoàn lớn và doanh nghiệp đa quốc gia, duy trì cũng như gia tăng đầu tư vào các hoạt động phát triển bền vững với môi trường. Là một doanh nghiệp, chúng tôi cần đầu tư nhiều hơn vào các vật liệu bao bì thân thiện với môi trường, đồng thời nỗ lực cắt giảm lượng phát thải. Bên cạnh đó, việc tiết kiệm điện, nước và hạn chế lãng phí thực phẩm hiệu quả hơn cũng là những ưu tiên quan trọng.

Giám đốc Kinh doanh

Doanh nghiệp ngành Hàng tiêu dùng

Phát triển bền vững giờ đây không còn chỉ xoay quanh yếu tố danh tiếng, mà còn hướng tới tương lai dài hạn và cơ hội hợp tác với các tập đoàn đa quốc gia

Các lý do hàng đầu cho tầm quan trọng của tính bền vững



Xây dựng một tương lai bền vững cho môi trường và xã hội



Nâng cao uy tín và hình ảnh thương hiệu của doanh nghiệp



Đề hợp tác với các tập đoàn đa quốc gia, khi họ ngày càng đặt ra các mục tiêu phát triển bền vững rõ ràng và nghiêm ngặt

■ 2025 ■ Thay đổi so với năm 2022

Do đó, các sáng kiến về phúc lợi nhân viên, ứng dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng và giảm thiểu lãng phí đã trở thành những thực hành ESG hàng đầu được doanh nghiệp áp dụng

Các thực hành phát triển bền vững đã được áp dụng



Đảm bảo phúc lợi cho nhân viên



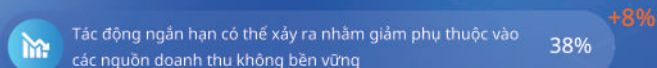
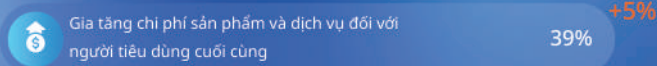
Sử dụng thiết bị và công nghệ tiết kiệm năng lượng



Tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên để giảm thiểu lãng phí

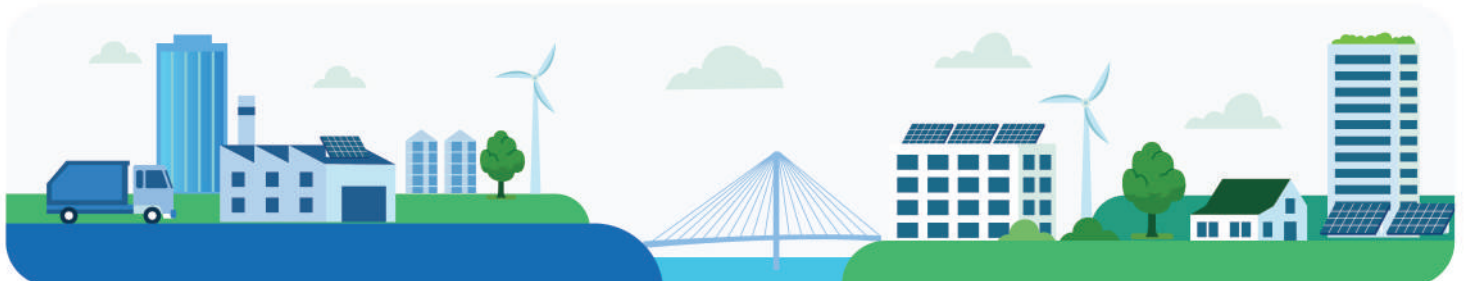
Doanh nghiệp vẫn quan ngại về việc tăng giá thành, sức ép doanh thu và cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu

Những trở ngại hàng đầu



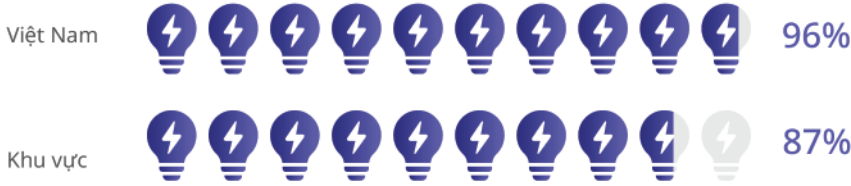
□ 2025
■ Thay đổi so với năm 2022

Các doanh nghiệp vừa cần thêm hỗ trợ tài chính, khi phần lớn lo ngại về việc tăng chi phí (41%), tác động tiêu cực đến lợi nhuận (39%) và ảnh hưởng ngắn hạn đến doanh thu (35%)



Quản lý năng lượng là yếu tố quan trọng đối với hơn 9 trên 10 doanh nghiệp, cao hơn mức trung bình trong khu vực

Rất hoặc tương đối quan trọng



Các doanh nghiệp quy mô vừa và lớn, cùng các doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất, kỹ thuật và công nghiệp, đánh giá cao hơn tầm quan trọng của quản lý và hiệu quả năng lượng so với các nhóm khác

Việc đảm bảo nguồn cung năng lượng ổn định và tối ưu hóa năng lượng thông qua các công cụ số là mối quan tâm của nhiều doanh nghiệp hiện nay

Các lĩnh vực được quan tâm hàng đầu

83% doanh nghiệp thuộc lĩnh vực Công nghệ, Truyền thông & Viễn thông quan tâm đến việc tối ưu hóa năng lượng thông qua các công cụ số

Đảm bảo nguồn cung năng lượng ổn định và đáng tin cậy cho hoạt động

55%

Tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng qua các công cụ số

53%

Giảm mức tiêu thụ năng lượng và nâng cao hiệu quả

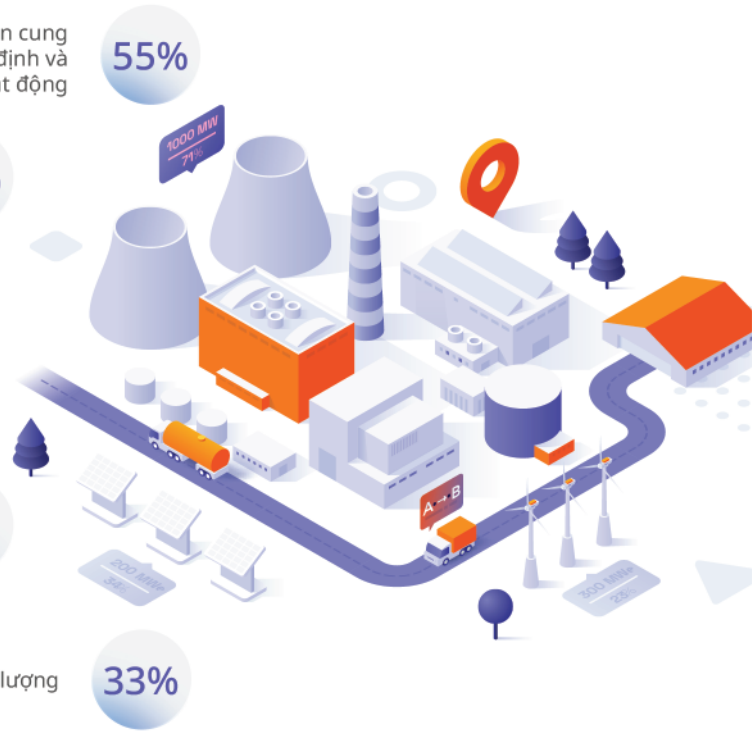
47%

Tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo

34%

Giảm chi phí năng lượng

33%



Máy móc hiệu suất cao và hệ thống pin năng lượng mặt trời đang được 2 trong 5 doanh nghiệp áp dụng rộng rãi, nhờ phù hợp với nhu cầu giảm tiêu thụ năng lượng và tiết kiệm chi phí của doanh nghiệp

Những biện pháp quản lý năng lượng đã được áp dụng



Máy móc hiệu suất cao



Pin/năng lượng mặt trời



Công cụ tối ưu hóa năng lượng dựa trên AI



Kiểm toán năng lượng, tự động hóa và tối ưu hoá thiết bị



Hệ thống điện dự phòng

Để đạt được các mục tiêu quản lý năng lượng, doanh nghiệp cần các khoản hỗ trợ từ chính phủ, tiếp cận các công nghệ hiệu quả năng lượng và các giải pháp tối ưu hóa dựa trên AI

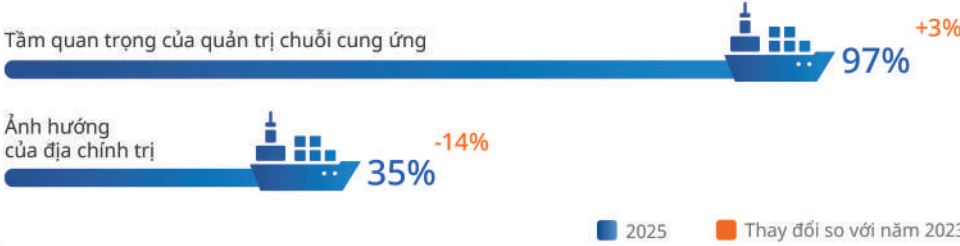
Những lĩnh vực hỗ trợ hàng đầu



Những gián đoạn do địa chính trị đã giảm đáng kể, song quản trị chuỗi cung ứng vẫn là ưu tiên chiến lược của các doanh nghiệp

Tầm quan trọng của quản trị chuỗi cung ứng

Ảnh hưởng của địa chính trị

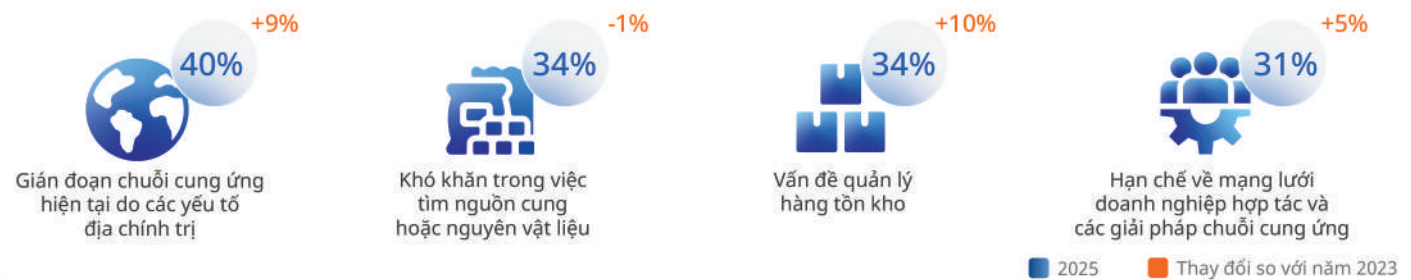


1 trong 4 doanh nghiệp trong lĩnh vực Y tế, Dịch vụ cộng đồng & Cá nhân, cùng các doanh nghiệp vừa đã có mức độ chuẩn bị tốt hơn cho các gián đoạn chuỗi cung ứng



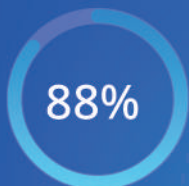
Các yếu tố địa chính trị và vấn đề quản lý tồn kho đang tạo ra nhiều thách thức hơn cho doanh nghiệp so với năm 2023

Những thách thức hàng đầu về Quản trị chuỗi cung ứng

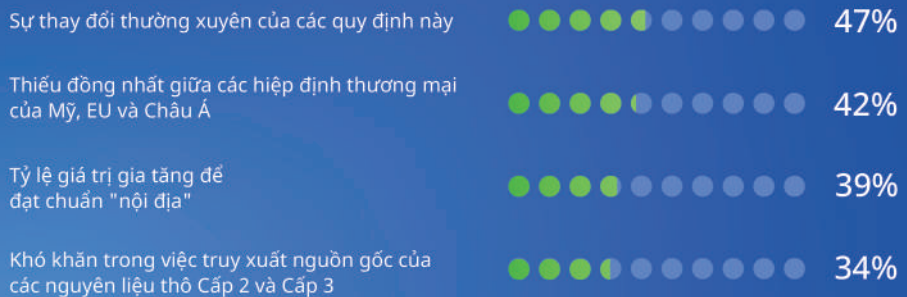


Hơn nữa, gần 9 trong 10 doanh nghiệp đối mặt với sự mơ hồ về xuất xứ hàng hóa, do thay đổi quy định, sự thiếu đồng nhất giữa các hiệp định thương mại và khác biệt trong các yêu cầu về tỷ lệ nội địa hóa

Các nguyên nhân gây ra sự mơ hồ



Sự mơ hồ về Nguồn gốc Xuất xứ



Việc đa dạng hóa nguồn nguyên vật liệu và tìm kiếm nhà cung cấp trong nước đang trở thành chìa khóa để duy trì ổn định chuỗi cung ứng

Các bước ổn định quản trị chuỗi cung ứng



Xu hướng dịch chuyển hoạt động đến các quốc gia lân cận trong ASEAN là lựa chọn ưu tiên để mở rộng cả nguồn cung lẫn sản xuất

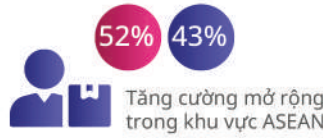
Kế hoạch đa dạng hóa nhà cung cấp



Mở rộng sản xuất



Mục tiêu chính của việc mở rộng

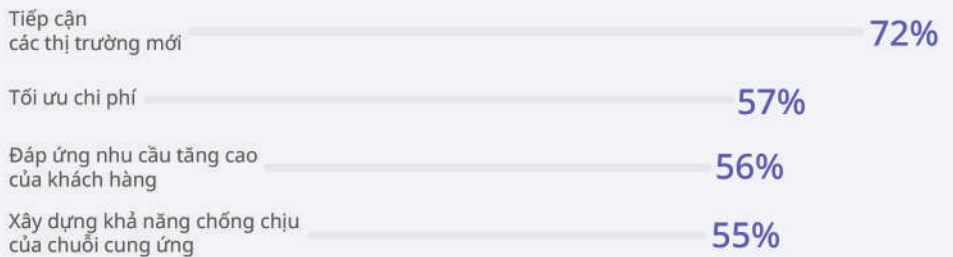


■ Nhà cung cấp ■ Sản xuất

Tiếp cận các thị trường mới là động lực chính thúc đẩy mở rộng chuỗi cung ứng

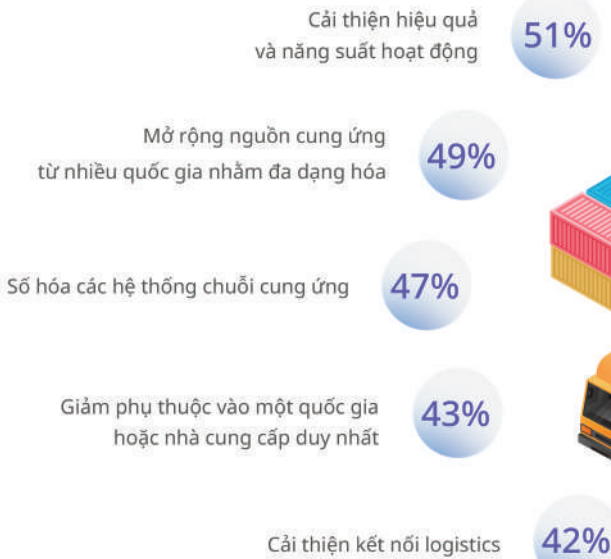
84% doanh nghiệp thuộc lĩnh vực Dịch vụ chuyên nghiệp & Kinh doanh và 89% doanh nghiệp thuộc lĩnh vực Hàng tiêu dùng & Thương mại Bán buôn cho biết việc mở rộng chuỗi cung ứng giúp họ tiếp cận các thị trường mới

Lý do mở rộng chuỗi cung ứng



Cải thiện hiệu quả vận hành và đa dạng hóa nguồn cung từ nhiều quốc gia là những chiến lược chính để tăng cường khả năng chống chịu của nhiều doanh nghiệp

Các chiến lược tăng khả năng chống chịu của chuỗi cung ứng



Đổi mới kỹ thuật số đang được 3 trong 5 doanh nghiệp đánh giá là yếu tố ngày càng quan trọng để tăng cường khả năng phục hồi chuỗi cung ứng

Đổi mới kỹ thuật số để tăng cường khả năng phục hồi chuỗi cung ứng



77% doanh nghiệp thuộc lĩnh vực Sản xuất, Kỹ thuật & Công nghiệp cho rằng đổi mới kỹ thuật số là yếu tố quan trọng đối với khả năng phục hồi của chuỗi cung ứng

Các doanh nghiệp cho thấy ý định mở rộng kinh doanh ra thị trường quốc tế trong ba năm tới mạnh mẽ hơn so với mức độ mở rộng thực tế ghi nhận trong năm 2025

70%



Mở rộng thị trường quốc tế trong năm 2025

90%



Có dự định mở rộng ra thị trường quốc tế trong 3 năm tới

Các thị trường dự định thâm nhập

ASEAN



Trung Quốc đại lục



Các khu vực khác tại Bắc Á



Nhu cầu tiếp cận cơ hội thị trường mới và gia tăng năng lực sản xuất đang là động lực chính thúc đẩy các doanh nghiệp mở rộng ra thị trường quốc tế

Những động lực chính thúc đẩy mở rộng thị trường quốc tế



Tăng doanh thu

-8%



Tận dụng cơ hội ở những thị trường khác

+12%



Cải thiện khả năng sinh lời

-14%



Mở rộng cơ sở sản xuất của công ty

+18%



Xây dựng danh tiếng như một doanh nghiệp quốc tế

-12%

■ 2025

■ Thay đổi so với năm 2024

8 trong 10 doanh nghiệp có ý định đầu tư ra nước ngoài, trong đó ASEAN là điểm đến FDI (Đầu tư Trực tiếp Nước ngoài) hàng đầu

Kế hoạch FDI

Thị trường đầu tư FDI

Rất có khả năng / Có khả năng



68%

ASEAN

34%

Trung Quốc đại lục

26%

Các khu vực khác tại Bắc Á (Hàn Quốc, Nhật Bản)

Chiến lược đa dạng hóa "Trung Quốc+1" và các chính sách ưu đãi hỗ trợ doanh nghiệp là động lực chính thúc đẩy dòng vốn FDI

Lý do đầu tư FDI



Giảm thiểu rủi ro chuỗi cung ứng, chiến lược Trung Quốc+1 và tiếp cận thương mại



Các chính sách ưu đãi hỗ trợ doanh nghiệp và miễn giảm thuế



Tiếp cận nguồn tài chính và thị trường vốn địa phương



Nền chi phí hoạt động thấp hơn, chẳng hạn như chi phí nhân công và tiện ích



Sự ổn định về chính trị và quy định pháp lý

